



Từ sau vụ công tác Cao Nguyên, khi trở về Sài Gòn, Trung thường đi chơi với Thắng. Chàng nhận thấy ở cái anh chàng thợ máy biết bay này, có nhiều thứ trái ngược. Vừa già dặn, vừa trẻ con. Vừa từng trải, vừa ngây thơ. Nghĩa là Thắng có thể ngồi nói chuyện Tam quốc chí với mấy cụ già mà còn có thể đấu chường với lũ lỏi.

Thắng lúc nào cũng mặc một chiếc quần "Jean" màu xanh, bạc phếch. Chàng còn cầu kỳ, bôi dầu máy thành nhiều vệt dài. Đó là lối trang điểm của James Dean... Thắng có một lối lái xe Vespa bạt mạng. Trên sân đậu phi cơ, Thắng hay biểu diễn nhiều vụ "xin tí lửa" cho anh em coi. Xe đang chạy mau, chàng nghiêng cho sàn xe Vespa quét xuống sân. Bên phải, bên trái, bên nào cũng được. Những đồng nhót chày trên sân, thằng nào chạy xe lên cũng té, mà Thắng chạy qua cứ phây phây.

Với số tuổi ba mươi mốt của Thắng, nhiều người kể như là đã già. Nhưng Thắng thì trái lại... Trung nhận thấy Thắng nhiều khi tinh nghịch một cách thật con nít. Thắng hơn Trung sáu tuổi. Nhưng với Thắng, Trung có thể nghiêm nhiên gọi nhau bằng "mày, tao" mà không cần đắn đo suy nghĩ. Trung thường ngồi sau Vespa của Thắng. Hai đứa chạng lờng ngông khắp Sài Gòn. Thắng thường hay thích đùa dai. Tới một ngã tư đèn đỏ... Thắng len lỏi, rồi ngừng ngay đầu một đoàn xe. Đột nhiên Thắng sang số xe. Tiếng máy xe vào số nghe như một tiếng gõ mõ. Rồi Thắng phóng lên khi đèn đường chưa bật đèn xanh. Nghe tiếng sang số của Thắng, cả đoàn xe đứng chờ, sang số chạy theo nhưng Thắng vừa chạy đã rẽ ngay tay phải. Tiếng còi cảnh sát thổi rầm rĩ... Chạy được một quãng, Thắng bảo Trung:

- Chúng mình lại xem chúng nó bị phạt đi...

Đi chơi với Thắng, Trung bao giờ cũng được hưởng những trò vui nhỏ nhỏ như vậy. Ít khi thấy Thắng buồn. Thắng cười luôn, nhưng Trung biết rằng Thắng đã dấu một tâm sự đau thương ghê gớm.

Thắng vừa lên Thượng sĩ... Anh chàng có vẻ ghét thậm tệ cái lon này. Nghe có vẻ già nua quá. Nhưng biết làm thế nào, chẳng lẽ cứ mang lon cũ rồi vài ba thằng "thối mồm" thế nào cũng tổ lên cấp trên là mình bất mãn. Thắng chười thề:

- Mẹ kiếp, cứ để ông mang lon Trung sĩ nhất ông lại còn khoái. Mang cái lon Thượng sĩ, chẳng ra cái mẹ gì cả !...

Trong Không Quân, cái cấp bậc tuy rằng không hạn chế, nhưng theo kinh nghiệm, nó phải chạy theo cái nghề mà mình làm. Làm sĩ quan, nếu mà theo cái nghề quan sát viên, nghĩa là nghề phó nhòm, thì ít khi nào có thể lên được cái lon Thiếu-tá. Làm thợ máy, kể cả bay lẫn bò sát, ít khi nào có thể lên được cái lon Thiếu-úy. Nếu làm thợ gác cổng, thợ xét giấy tờ ông đi qua bà đi lại, thì ít khi nào lên được tới cái lon Thượng-sĩ.

Ở trong Không-Quân, những thằng có kinh nghiệm một chút, thì thế nào cũng hiểu ngầm cái giá biểu đã định. Không cần như các hiệu buôn phải treo bảng "bán theo giá đã ghi". Đôi khi cũng có một vài vụ giá lên quá bảng ấn định nhưng mà giá đó là giá chợ đen thì kể đến làm cái... mẹ gì.

Một điều đáng ngạc nhiên cho Trung nữa, là Thắng có bằng Tú-tài I từ năm 1952. Ngày đó chàng mới học lớp... nhất. Thời gian qua đi mười mấy năm nay mà Thắng không thi nốt cái bằng Tú-tài bỏ dở. Trung mang cái thắc mắc ấy ra hỏi Thắng. Thắng cười hề hề :

- Tính tao vốn lười... Có cái bằng Tú-tài, lúc giải ngũ ra, với cái tính lười của tao, thế nào tao cũng làm đơn xin đi làm công chức. Mà làm công chức thì eo ôi, chán lắm. Với lại, tao cũng sợ mang tiếng là thi đậu "Tú-tài võ".

Những thằng tàu bay thường mang nặng nhiều mặc cảm. Khi khai vào lý lịch có bằng Tú-tài, thế nào chúng nó cũng xúm lại hỏi :

- Tú-tài văn hay Tú-tài võ ?...

Tú-tài văn là bằng Tú-tài thi đậu khi còn ở ngoài "xi-vin". Có nhiều thằng ở ngoài "xi-vin" thi hoài, thi hủy mà không sao đậu nổi cái Tú-tài. Kỳ nào cũng chỉ thiếu có vài ba điểm. Tức mình, chúng nó vào lính tàu bay. Mặc quần áo ka-ki, đi thi được vọt tới hơn một chục điểm. Thi đậu là cứ phăng phăng. Bởi vậy, danh từ Tú-tài võ ra đời. Trung cũng vừa lên cấp bậc. Từ tạm thời lên thực thụ. Cái lon mới cũng chẳng khác gì cái lon cũ nên chẳng mất tiền mua lon. Lương cũng chẳng thêm được đồng nào. Chỉ có cái thiệt trước mắt là mất tiền cho tụi bạn uống một bữa. Tính sơ sơ có một ngàn đồng. "Một ngàn đồng bạc Đông-Dương". Chúng nó hay gọi như vậy để tỏ ra mình là con người quốc tế, tiêu nhiều thứ tiền, tuy rằng thằng nào cũng thích ăn... thịt chó.

Những buổi chiều, khi đèn Sài gòn vừa bật sáng, Thắng và Trung hay lang thang trên đường Tự-do. Đôi khi, hai đứa tạt vào thăm mấy cái snack bar, tìm mấy chị me Tây già còn sót lại của cái thời sáng đá, đầu tiếng Tây bồi. Những giờ phút đó, Thắng nhớ tới cái trường thợ máy Rochefort rộng mênh mông, con đường 14 Juillet dài sâu hun hút.

Mùa đông miền Charente-Maritimes không lạnh lắm nhưng cũng đủ làm cóng đôi chân. Thắng mặc áo sơ-mi màu xanh thợ máy, cả tháng không thềm thay. Khi nào thấy cái cổ áo bẩn thì lại mặc lộn ngược trở lại. Thắt cái cà-vạt, khoác thêm cái áo ngoài, lại vẫn „đẹp mắt“ như thường. Cái con người của Thắng ở bên Tây thật là bản thủ. Khi rời xa trường Rochefort, Thắng bùi ngùi



Hình minh họa

nhớ Ruê des Mousses, nhớ Eden, nhớ ba số 1, nơi có những nàng kiều nữ tóc vàng mắt xanh, 1.500 quan là có thể gần nhau một lúc mà nếu gạt được em mang về cái xứ nước mắm này cũng vẫn le như thường.

Thắng xoay ly rượu nhìn vào tận đáy ly. Những buổi chiều thứ bảy, cầm tích-kê, đứng nối đuôi nhau mấy cô đầm non hôi nách, chờ tắm nước nóng. Căn phòng đợi bốc hơi sương mù làm ẩm ướt chiếc áo dạ. Ngoài

trời, những cành cây khô rung rung theo từng cơn gió heo hút. Khi có một phòng trống, mụ đầm già dài mồm ra gọi:

- Le suivant !...

Cái đuôi người lại nhích thêm được một tí. Le suivant ! Le suivant !...

Tiếng mụ đầm già ám ảnh Thắng như tiếng gọi vắng vắng vọng về dưới đáy ly rượu tám chục đồng. Thắng chợt tỉnh khi Trung hỏi :

- Mà nghĩ gì vậy ?...

Thắng mỉm cười :

- Tao nghĩ đến con Jacqueline, con bé bán táo ở đường 14 Juillet... Mà biết thằng Hưng không ? Nó gạt được em. Em dắt nó về nhà. Không biết nó tán tỉnh làm sao mà ngủ được với em, ngủ cả được với em sên của nhà em. Thật là một kỳ tài.

Thắng kể chuyện và cười vang thích thú, bất chấp những chàng lính Mỹ ngồi trong quán trở mắt ngạc nhiên. Trung nghĩ đến bà Thừa, nghĩ đến Cúc. Cả hai mẹ con nhà ở đầu ngõ nhà chàng đều để ý đến chàng. Nếu chàng muốn, chàng có thể ngủ với bà Thừa. Cô con gái của bà, cô Cúc mê tiểu thuyết kiếm hiệp, cũng chỉ chờ chàng mời một câu là sẵn sàng tung hô tất cả. Nhiều khi chàng nghĩ, mình cũng nên khai thác cái mỏ „lãng lơ có nòi“ này. Nhưng chàng muốn trung thành với mối tình của Thủy.

Chàng thờ dài, gọi thêm hai ly rượu. Vài cô bạn già cầm ví tay bắt tay Thắng và Trung:

- Ô voa Thắng... ô voa !...

Các cô già làm ban ngày đã hết giờ. Bắt đầu cho những cô trẻ làm việc buổi tối. Thắng và Trung cùng nghĩ tới đời lính, những phiên trực, gác. Cũng chia tay lạnh lùng như ở đây, khi đổi phiên... Chỉ khác có sự bàn giao vài ba cuốn sổ, vài giòng chữ ngòn ngoè ghi vội. RAS. Rien à signaler. Phút cuối của một người là phút đầu của một người. Tiếng thì thầm của vài ba cô gái như chìm vào trong cái chán nản lan ra mãi. Thắng uống ly rượu hết một hơi, quơ tay cầm lấy mấy cái bông :

- Thôi đi mà!

Via hè Sài Gòn còn ướt nước mưa. Qua Pagode, những khuôn mặt quen thuộc đến nhàm chán. Sài Gòn chỉ có thế ! Thắng lại nghe Trung thờ dài :

- Sao mà không lấy vợ đi ? Với cái tuổi hơn ba mươi của mà, đủ tư cách

để lấy vợ lắm rồi.

Thắng thở một hơi thuốc lá :

- Tao chờ.

- Chờ cái gì ? Chờ chồng của người yêu chết ?...

- Không ! Tao chờ một quy chế đủ bảo đảm cho vợ tao khi tao ngòm.

Tự nhiên Trung nghĩ đến một câu trong Chinh phụ ngâm : „Day con đèn sách, thiếp làm phụ thân“. Ôi ! Những người lính đã chót mang tiếng hào hoa như chàng, như Thắng, khi gục ngã, bao giờ cũng nghĩ tới tương lai của vợ, con.

Lòng Trung thấy buồn một cách lạ. Vợ của những người lính. Con của những người lính. Cái thảm cảnh của xã hội, liên quan đến Trung, đến Thắng, đến tất cả các chiến hữu ở khắp chiến trường, tất cả như một nét đen thẫm kéo dài như một chữ thập chéo của một họa sĩ khi bất mãn với tác phẩm của chính mình.

Khi mà chồng gục ngã nơi chiến trường, cái bi thảm của những người vợ với tương lai mua vui cho thiên hạ. Những đứa con lang thang ngoài đường phố, lấy những trái me ở những con đường vắng, lấy cá của sông Sài gòn làm cơm. Và cái đầu đường chờ đợi những người đó là cái gì ? Phải chăng là một cái nhà tù, một cái giường trong nhà thương thí.



*Hình minh họa*

Trung có một người bạn làm quận trưởng. Anh bị Việt cộng giết trong một vụ phục kích. Rồi một ngày đi du hí, Trung gặp vợ bạn trong một dancing, trong cái không khí đầy khói thuốc là, nước hao và rượu mạnh. Trung gọi vợ bạn bằng chị và không dám hỏi thăm về chuyện gia đình vì gặp „chị“ ở đây, đã đoán hiểu cái tình cảnh phải bi thảm quá lắm rồi. Chung quanh Trung, những thằng oắt con, những ông già lụ khụ, gọi tên chị, lôi kéo chị, gọi chị bằng em...

Thắng và Trung đã lang thang đến bờ sông. Gió lạnh ban đêm làm hai người tỉnh hẳn. Trên trời, mây đen đã tan dần... Vài ngôi sao hiện ra như những đôi mắt u oán, những đôi mắt của những người chiến sĩ đã gục ngã, đôi mắt của anh Đại úy Quận trưởng hẳn học nhìn xuống, nhìn những bước chân trên sàn nhảy đã dẫm nát những hy sinh mà anh đã trọn ven dâng hiến cho non sông, xứ sở.

Giọng Thắng mơ hồ :

- Lấy vợ ! Có lẽ cũng đến lúc phải lấy vợ. Bây giờ tao mới hiểu, tại sao những thằng tàu bay thích lấy vợ cô giáo. Tao cứ tưởng là một phong trào, một cái gì thuộc về vấn đề thời trang... Thủy của mày vẫn còn đi dạy học đấy chứ ?

Trung gật đầu, thần thờ :

- Ước mong sao những thảm cảnh của vợ con lính chỉ là một cảnh „mưa bóng mây“.

(Xem tiếp phần 2)